

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 218 /PDV - CBTT  
V/v: CBTT Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung  
đăng ký doanh nghiệp Công ty

*Tp.HCM, ngày 23 tháng 7 năm 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Quý Cổ đông.

- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics);
- Mã chứng khoán: PDV
- Trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Tp.HCM;
- Điện thoại: (028) 62911 281; Fax: (028) 62911 280; Email: [info@pvtlogistics.vn](mailto:info@pvtlogistics.vn);
- Người công bố: ông Lê Trúc Lâm – TV HĐQT Công ty/Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Tài chính Tp.HCM cấp lần 20 ngày 21/7/2025 (lần đầu ngày 20/04/2007);
- Loại thông tin công bố: ☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PVT Logistics xin trân trọng công bố thông tin:

**Ngày 23/7/2025, Công ty nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt theo file đính kèm.**

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt tại website <http://pvtlogistics.vn/>

PVT Logistics cam kết các thông tin công bố là đúng với sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKTKH, Tổ CBTT;
- Lưu: VT, TD (2b).

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Trúc Lâm**

SỞ TÀI CHÍNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2025

Số:



**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh  
Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179 Số Fax:

Thư điện tử: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Mã số doanh nghiệp: 0304934883

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)                                                        | 4661        |
| 2   | Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)                                                                                                                         | 4312        |
| 3   | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển                                                                                   | 5012(Chính) |
| 4   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) | 4933        |
| 5   | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá đường thủy nội địa                                                                | 5022        |
| 6   | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan                                                                                               | 4610        |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 7   | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải<br>(Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải) | 5229     |
| 8   | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3315     |
| 9   | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải; tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7710     |
| 10  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>- (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0810     |
| 11  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0910     |
| 12  | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)<br>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4632     |
| 13  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4633     |
| 14  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất; công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến<br>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4659     |
| 15  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663     |
| 16  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo các thiết bị nhiệt<br>- (không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3290     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 27  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt<br><br>(Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | 4669                                                         |
| 28  | Cung ứng lao động tạm thời<br>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7820                                                         |
| 29  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).                                                                                                                                                                                                                                           | 7810                                                         |
| 30  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>- (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8559                                                         |
| 31  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6209                                                         |
| 32  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>(Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                                                                                                                                                        | 4651                                                         |
| 33  | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5820                                                         |
| 34  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5210                                                         |
| 35  | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                         | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**Thông tin đăng kí thuế:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 17  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải) | 5222     |
| 18  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5224     |
| 19  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7020     |
| 20  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>- Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải;<br>- Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH).<br>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7830     |
| 21  | Thoát nước và xử lý nước thải<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3700     |
| 22  | Thu gom rác thải độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở)<br>(trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3812     |
| 23  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3822     |
| 24  | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3900     |
| 25  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3821     |
| 26  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8299     |



| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): LÊ TRÚC LÂM<br>Điện thoại: 028 62911281/2/3                                                                                  |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN THÁI ĐẠO<br>Điện thoại:                                                                               |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam<br>Điện thoại: 028.62911281<br>Fax: 02862911280<br>Email: info@pvtlogistics.vn |
| 4   | Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập                                                                                                                                                                     |
| 5   | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12                                                                                                                                                       |
| 6   | Tổng số lao động:                                                                                                                                                                                          |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ  
TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT. Địa  
chỉ:Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị  
Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí  
Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Nhật Dương.....

TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Võ Cẩm Tú